TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YM – TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2025/QĐST-DS *(v/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng)*	*YM, ngày 20 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 19/2024/TLST- DS ngày 20 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng N.

Địa chỉ: số 2, L, quận B, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: ông Phạm Toàn V - chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Tô Ngọc T - chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N chi nhánh huyện YM, Nam Ninh Bình.

Người đại diện theo ủy quyền lại: bà Đinh Thị Mai H - Chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng N chi nhánh huyện YM, Nam Ninh Bình.

- Bị đơn: bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1985 và ông Phạm Văn H, sinh năm 1979; cùng địa chỉ: Tổ dân phố CĐ, thị trấn Y, huyện YM, tỉnh Ninh Bình.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về xác nhận số nợ phải trả: tính đến hết ngày 12/5/2025 bà Nguyễn Thị P và ông Phạm Văn H còn nợ Ngân hàng N số tiền 425.282.603 đồng, trong đó nợ gốc là 280.000.000 đồng; nợ lãi 145.282.603 đồng (trong đó lãi phạt quá hạn là 46.528.904 đồng) theo Hợp đồng tín dụng số 3307LAV202001939 ngày 29/6/2020.

2.2. Tài sản bảo đảm cho khoản vay trên gồm: quyền sử dụng đất tại thửa đất số 26; tờ bản đồ số 22 có diện tích 90m^2; địa chỉ thửa đất: TDP Cổ Đà, thị trấn Y,

huyện YM, tỉnh Ninh Bình theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất BN 311881 do UBND huyện YM cấp ngày 08/11/2013 mang tên bà Nguyễn Thị P và ông Phạm Văn H và tài sản gắn liền trên đất 01 nhà kiên cố 02 tầng và toàn bộ các công trình xây dựng trên thửa đất nói trên.

2.3. Về phương thức trả nợ: Ngân hàng N và bà Nguyễn Thị P, ông Phạm Văn H thống nhất thỏa thuận trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày 13/5/2025, bà Nguyễn Thị P và ông Phạm Văn H phải thanh toán xong toàn bộ số nợ nêu trên cho Ngân hàng N.

2.4. Về nghĩa vụ theo hợp đồng tín dụng: kể từ ngày 13/5/2025 bà Nguyễn Thị P và ông Phạm Văn H còn phải chịu khoản tiền lãi theo các Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ cho đến khi bà Nguyễn Thị P và ông Phạm Văn H thực tế trả hết nợ cho Ngân hàng N.

2.5. Trường hợp bà Nguyễn Thị P và ông Phạm Văn H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận thì Ngân hàng N được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ.

Trường hợp sau khi xử lý tài sản bảo đảm nếu không đủ để trả khoản nợ gốc và toàn bộ tiền lãi phát sinh thì bà Nguyễn Thị P và ông Phạm Văn H phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả hết nợ cho Ngân hàng N.

2.6. Về chi phí thẩm định tại chỗ: Ngân hàng N và bà Nguyễn Thị P, ông Phạm Văn H thống nhất thỏa thuận, bà Nguyễn Thị P và ông Phạm Văn H chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng. Số tiền này Ngân hàng N đã tạm ứng chi phí trước. Bà Nguyễn Thị P và ông Phạm Văn H phải có trách nhiệm hoàn trả lại cho Ngân hàng N số tiền này.

2.7. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ngân hàng N và bà Nguyễn Thị P, ông Phạm Văn H thống nhất thỏa thuận, bà Nguyễn Thị P và ông Phạm Văn H phải chịu toàn bộ tiền án phí sơ thẩm số tiền 10.505.652 đồng, được làm tròn thành 10.505.500 đồng *(mười triệu năm trăm linh năm nghìn năm trăm)* đồng. Trả lại cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí đã nộp 11.132.000 *(mười một triệu một trăm ba mươi hai nghìn)* đồng, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002033 ngày 19 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện YM.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện YM;
- CCTHADS huyện YM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu VP

THẨM PHÁN

Hoàng Ngọc Hưng